

Số: 424/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 614/2026/TLST-HNGĐ ngày 25/6/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973; số CCCD: 074073007633; nơi thường trú: Số D đường C, Tổ 33, Khu phố P, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Phạm Thị Phương T1, sinh năm 1973; số CCCD: 074173000339; nơi thường trú: Số D đường C, Tổ 33, Khu phố P, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại UBND xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 01, ngày 11/4/1994. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp theo quy định tại Điều 5, 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thanh Phương T2, sinh ngày 10/07/1994 và Nguyễn Huỳnh Tâm H, sinh ngày 04/11/2008. Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T đã thỏa thuận con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Tâm H, sinh ngày 04/11/2008 sẽ do bà Phạm Thị Phương T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Đối với cháu Nguyễn Thanh Phương T2, sinh ngày 10/07/1994 đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 25/6/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị Phương T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Huỳnh Tâm H, sinh ngày 04/11/2008.

Đối với cháu Nguyễn Thanh Phương T2, sinh ngày 10/07/1994 đã trên 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Phương T1 và ông Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038771 ngày 18/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí